

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3165/UBND-TH
V/v trả lời ý kiến, kiến nghị
của cử tri trước kỳ họp thứ 2, HĐND
Thành phố khoá XVI

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố khoá XVI, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở ngành liên quan kiểm tra, giải quyết.

UBND Thành phố kính gửi Thường trực HĐND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời 15 ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân Thành phố khoá XVI (báo cáo kèm theo)./. *g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Văn phòng HĐND TP;
- CVP, các PCVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH(Lhg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chu
Chu Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 2
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA XVI

(Kèm theo công văn số 3165 /UBND-TH, ngày 21/9/2021 của UBND TP)

Thực hiện công văn số 256/HĐND-VP ngày 08/9/2021 của Thường trực HĐND Thành phố về đề nghị trả lời 15 kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố khóa XVI, UBND Thành phố trân trọng báo cáo như sau.

I. Vấn đề cơ chế, chính sách

Câu 1. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm ở xã, thị trấn gồm: Bí thư Đảng ủy hoặc Phó bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm gồm 50% mức lương bậc 1 và phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có), nhưng phải giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Như vậy trường hợp không giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa thì các đồng chí đang kiêm nhiệm không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Đây là một vấn đề bất cập thực tế hiện nay và thiệt thòi đối với các đồng chí đang kiêm nhiệm các chức danh như trên. Đề nghị UBND Thành phố cần nghiên cứu, xem xét thực tế về chế độ chính sách đối với cán bộ kiêm nhiệm như hiện nay nhằm đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của cán bộ kiêm nhiệm (cử tri huyện Quốc Oai và cử tri huyện Phúc Thọ).

Trả lời:

Điều 10 Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định:

“Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm gồm: 50% mức lương (bậc 1), cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh (kể cả trường hợp Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân) cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm”.

Việc thực hiện như trên là đúng với chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế của Đảng và quy định của pháp luật. Đề nghị cấp ủy, chính quyền các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn quán triệt, lãnh đạo thực hiện theo đúng quy quy định.

Câu 2. Thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 đối với UBND, Chính phủ đã có Nghị định 32/2021/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện triển khai thí điểm Chính quyền đô thị. Đề nghị Thành phố có hướng dẫn cụ thể và có chính sách đãi ngộ cao hơn đối với MTTQ và các tổ chức đoàn thể; các cán bộ tổ dân phố ở cơ sở (cử tri quận Cầu Giấy).

Trả lời:

Khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, quy định:

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế. Ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn như sau: Xã, phường, thị trấn loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; xã, phường, thị trấn loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; xã, phường, thị trấn loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng ban công tác mặt trận. Ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

Căn cứ quy định nêu trên, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên cơ sở mức khoán quỹ phụ cấp, phù hợp với khả năng ngân sách, tương quan với các chức danh khác ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố, cân đối giữa mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở các xã, thị trấn và ở các phường trên địa bàn Thành phố. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn theo biểu 01/MPCKCT của Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của HĐND Thành phố là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp thu ý kiến cử tri, UBND Thành phố sẽ báo cáo, kiến nghị với Bộ Nội vụ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xem xét điều chỉnh mức khoán quỹ phụ

cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố, từ đó sẽ điều chỉnh nâng mức phụ cấp đối với các chức danh Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể, các chức danh ở tổ dân phố.

Câu 3. Trước tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã và đang tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Đề nghị Thành phố thông tin việc triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố để kịp thời hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động theo tinh thần Nghị quyết, đồng thời khẩn trương ban hành hướng dẫn tháo gỡ các vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện (cử tri huyện Đông Anh).

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, UBND Thành phố đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, cụ thể như sau:

1. Công tác triển khai thực hiện.

- Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện Quyết định số 3642/QĐ-UBND của UBND Thành phố, tất cả các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan đã đồng loạt ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện, thành lập tổ thẩm định, phân công cụ thể nhiệm vụ và trách nhiệm các tập thể và cá nhân; công khai trên các báo, đài, tại trụ sở UBND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn; đồng thời thông báo tới từng tổ dân phố, khu dân cư trên địa bàn và triển khai ngay vào việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Khẩn trương rà soát các đối tượng thuộc diện người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng xã hội để lập danh sách chi trả.

Kết quả: đến 17h ngày 08/9/2021, trên tinh thần khẩn trương, quyết liệt và sự vào cuộc chỉ đạo sát sao, đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ cấp thành phố đến quận, huyện, xã, phường, tổ dân phố với quyết tâm giúp người dân sớm được thụ hưởng chính sách, chia sẻ khó khăn, ổn định cuộc sống, các sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội có liên quan và các quận, huyện, thị xã đã thực hiện chính sách của Trung ương, đặc thù của thành phố Hà Nội và huy động xã hội hoá để quyết định hỗ trợ cho các đối tượng với tổng kinh phí **960,142** tỷ

đồng (trong đó, ngân sách nhà nước thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, Nghị quyết 15/NQ-HĐND là **767,959** tỷ đồng; nguồn vận động xã hội hoá để hỗ trợ các đối tượng ngoài quy định là **192,182** tỷ đồng).

Chi tiết cụ thể đối với từng chính sách như sau:

- Kết quả thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Đến nay, các sở, ngành có liên quan và các quận, huyện, thị xã đã ra quyết định hỗ trợ cho 1,607 triệu người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 3642/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội với kinh phí **481,553** tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện hỗ trợ cho 1,581 triệu người lao động, người sử dụng lao động với kinh phí **431,941** tỷ đồng).

- Kết quả thực hiện chính sách đặc thù cho các đối tượng quy định tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND Thành phố

Đến nay, các địa phương đã rà soát và ra quyết định hỗ trợ cho 284.225 người, hộ kinh doanh với kinh phí phê duyệt là **286,406** tỷ đồng (Đã tổ chức chi trả cho 283.127 đối tượng với kinh phí **284,097** tỷ đồng). Trong đó, đã có 282.650 người thuộc 03 nhóm đối tượng: người có công, đối tượng BTXH và hộ nghèo, cận nghèo được phê duyệt với số tiền **282,65** tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện chi trả cho 282.389 người, hộ gia đình với số tiền **282,389** tỷ đồng).

- Hỗ trợ hộ nghèo theo Quyết định của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Thực hiện Quyết định 683/QĐ-MTTQ-BTT ngày 29/7/2021 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, Thành phố đã hỗ trợ cho 3.431 hộ nghèo không có người trong hộ tham gia thị trường lao động, gia đình gặp khó khăn do ảnh hưởng của Covid-19 với 3.431 suất quà là nhu yếu phẩm trị giá 3,431 tỷ đồng.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội và chính quyền các địa phương đối với công tác hỗ trợ người dân trong thời gian dịch bệnh Covid-19

Với tinh thần “tương thân tương ái”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”, từ khi Thành phố thực hiện Chỉ thị 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 đến nay, các tổ chức chính trị, xã hội Thành phố và một số quận, huyện, thị xã cũng đã huy động nhiều nguồn lực xã hội và quà của các nhà hảo tâm để cùng chung sức hỗ trợ cho **595.347** lượt người, hộ gia đình còn khó khăn trên địa bàn ổn định cuộc sống với số tiền **188,751** tỷ đồng.

2. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 3642/QĐ-UBND đã nảy sinh những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ thực tiễn. Các quận, huyện, thị xã và các cơ

quan có liên quan đã thường xuyên trao đổi dưới nhiều cách thức như qua nhóm Zalo, điện thoại hoặc có văn bản đề hướng dẫn, tháo gỡ.

- UBND Thành phố đã ban hành 01 văn bản đơn đốc triển khai thực hiện; 02 văn bản hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện; 01 văn bản gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội góp ý dự thảo Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ động nắm bắt những thông tin, khó khăn, vướng mắc của các quận, huyện, thị xã trong quá trình tổ chức thực hiện. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Sở, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ trao đổi, hướng dẫn. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền, cần sự thống nhất giữa các tỉnh, thành phố, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã khẩn trương báo cáo UBND Thành phố, Bộ Lao động TB&XH để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và tháo gỡ.

- Ngoài việc tiếp nhận những đề xuất, kiến nghị bằng văn bản, UBND Thành phố giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kết nối với các tổ chức, cá nhân qua tổng đài 1022 nhánh số 5, đường dây nóng 0243.8344643 để trực tiếp giải đáp những thắc mắc của người dân, giúp chế độ chính sách của nhà nước và của thành phố Hà Nội đến với các đối tượng thụ hưởng một cách công bằng, công khai, minh bạch và kịp thời.

- Trong thời gian tới Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục tháo gỡ khó khăn vướng mắc (nếu có) của cơ sở trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 9/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 và UBND Thành phố đang chỉ đạo xây dựng Kế hoạch để triển khai Nghị quyết của Chính phủ tạo điều kiện hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

Câu 4. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đảm bảo tiến độ của các Dự án; có văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, sử dụng ổn định từ trước 15/10/1993 đến nay, không thuộc quỹ đất công, công ích, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chưa được cấp; đất được giao theo Nghị định 64/CP (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có sổ thanh toán sản phẩm nông nghiệp hàng vụ nhưng mất phương án giao đất ... để đảm bảo quyền lợi cho người dân có đất bị thu hồi. Xem xét chính sách hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm trong cùng thửa với đất ở, nhà ở vì: theo quy định của Luật Đất đai 2013, Nghị định của Chính phủ, Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND của UBND Thành phố không quy định cụ thể các khoản hỗ trợ (trước đây theo quy định tại Quyết định số 108/QĐ/UBND ngày 29/09/2009 của UBND thành phố Hà Nội đất: Mức hỗ trợ đối với đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở:

70% giá đất ở liền kề). Như vậy, các hộ gia đình khi có đất thu hồi rất thiệt thòi vì đơn giá bồi thường đất trồng cây lâu năm thấp, gây ảnh hưởng rất lớn đến quá trình triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng (cử tri thị xã Sơn Tây).

Trả lời:

1. Về đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của đảm bảo tiến độ của các Dự án:

Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là cơ sở quan trọng đẩy nhanh tiến độ các dự án thu hồi đất GPMB, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở ngành tham mưu nhiều giải pháp, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ về xác định giá đất trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cụ thể:

(1) Về đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể bồi thường đối với đất phi nông nghiệp (chủ yếu là đất ở):

Theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố, trong đó việc xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ về đất được thực hiện sau khi có Thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện theo quy định hiện hành (trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật Đất đai).

Ngày 09/6/2020, UBND Thành phố Hà Nội có Văn bản số 2290/UBND-KT, trong đó chấp thuận: *Trường hợp quyết định phê duyệt giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã quá 12 tháng kể từ khi ban hành nhưng UBND cấp huyện chưa ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: giao UBND cấp huyện tổ chức khảo sát kỹ và đánh giá biến động giá đất trên thị trường khu vực, nếu có biến động thì UBND cấp huyện đề xuất xác định lại giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.*

Hiện nay, một số dự án quá 12 tháng, UBND các quận/huyện đã tiến hành đánh giá biến động giá đất trên thị trường khu vực và đề xuất xác định lại giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định (như dự án Vành đai 1): ***cơ bản đáp ứng được tiến độ công tác xác định giá GPMB các dự án trên địa bàn Thành phố.***

Thực hiện quy định tại Điều 25 Luật Đất đai 2013 về hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố: trong đó căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương UBND Thành phố đã có nhiều văn bản tháo gỡ, hỗ trợ khác (cao hơn chính sách GPMB chung theo Luật Đất đai) để bảo đảm hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi.

(2) Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất nông nghiệp:

Ngày 25/12/2014 UBND Thành phố có Văn bản số 10114/UBND-TNMT, trong đó: *"Đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp, nếu kết quả*

khảo sát giá đất tại khu vực phù hợp với giá đất quy định tại Bảng giá đất do UBND Thành phố ban hành có hiệu lực hàng năm hoặc tại khu vực không có giao dịch mua bán, chuyển nhượng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật thì cho phép UBND quận/huyện/thị xã áp dụng mức giá đất nông nghiệp UBND Thành phố ban hành có hiệu lực hàng năm để làm căn cứ lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ mà không phải làm thủ tục xác định lại giá đất nông nghiệp theo quy trình, thủ tục hiện hành".

Như vậy, các dự án thu hồi đất giải phóng mặt bằng có diện tích thu hồi là đất nông nghiệp khi thực hiện huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì UBND các quận, huyện, thị xã: **áp dụng mức giá đất nông nghiệp UBND Thành phố ban hành có hiệu lực hàng năm nhân hệ số 1 để làm căn cứ lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.**

(3) Ngày 08/11/2016, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền đối với trường hợp được bố trí nhà tái định cư, trong đó mức hỗ trợ là 6.800.000 đ/m².

2. Về bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013: "*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp được bồi thường và hỗ trợ theo quy định*".

3. Xem xét chính sách hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất ở, nhà ở:

- Trước đây theo quy định của Luật Đất đai 2003 và các Nghị định hướng dẫn thi hành trong đó giao UBND Thành phố quyết định mức hỗ trợ cụ thể:

+ Đối với đất nông nghiệp vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở không được công nhận là đất ở (Điều 13 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố): Hỗ trợ theo đơn giá đất ở 70% (đối với trường hợp sử dụng trước 15/10/1993) và 40% (đối với trường hợp sử dụng từ 15/10/1993 đến trước 1/7/2004).

+ Đất nông nghiệp thuộc địa giới hành chính phường: Hỗ trợ 30% đơn giá đất ở trung bình tại khu vực.

- Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 đối với đất này chỉ được bồi thường bằng giá đất nông nghiệp; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm ở mức tối đa quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (05 lần giá đất nông nghiệp).

Nội dung này Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều văn bản kiến nghị về việc xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ như Luật Đất đai 2003 với Bộ Tài nguyên và Môi trường, gần đây nhất tại các Báo cáo tổng kết thi hành Luật Đất

đại và Báo cáo số 97-BC/TU ngày 15/7/2021 của Thành ủy Hà Nội tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Câu 5. Hiện nay mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn theo biểu 01/MPCKCT của Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của HĐND Thành phố rất thấp, việc điều chỉnh giảm mức phụ cấp của cán bộ không chuyên trách (so với Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND Hà Nội) là không phù hợp với thực tế. Cụ thể: 1 Phó Chủ tịch MTTQ của phường loại 1 (hệ số phụ cấp 0,97) kiêm nhiệm Chủ tịch Hội chữ thập đỏ (hệ số 0,97) nhưng chỉ được hưởng thêm 50% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm, nên tổng hệ số phụ cấp là 1,445 tương đương mức phụ cấp khoảng 2,1 triệu đồng. Mức lương này không đủ trang trải cuộc sống, chưa tương xứng với khối lượng công việc vì khối lượng công việc của 2 chức danh nhiều, người hoạt động không chuyên trách làm việc thường xuyên tại phường như công chức chuyên trách. So sánh với hệ số phụ cấp của Bí thư Chi bộ hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố (hệ số 1,8) thì tổng hệ số phụ cấp 1,445 cũng thấp hơn. Đề nghị Thành phố xem xét tăng mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn để đảm bảo cuộc sống và khuyến khích, động viên tinh thần người lao động (*cử tri các quận: Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai*).

Trả lời:

Khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, quy định:

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế. Ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn như sau: Xã, phường, thị trấn loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; xã, phường, thị trấn loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; xã, phường, thị trấn loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng ban công tác mặt trận. Ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết

định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

Căn cứ quy định nêu trên, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên cơ sở mức khoán quỹ phụ cấp, phù hợp với khả năng ngân sách, tương quan với các chức danh khác ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố, cân đối giữa mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở các xã, thị trấn và ở các phường trên địa bàn Thành phố. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn theo biểu 01/MPCKCT của Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của HĐND Thành phố là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp thu ý kiến cử tri, UBND Thành phố sẽ báo cáo, kiến nghị với Bộ Nội vụ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xem xét điều chỉnh mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố, từ đó sẽ điều chỉnh nâng mức phụ cấp đối với các chức danh Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể, các chức danh ở tổ dân phố.

II. Vấn đề quy hoạch, quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận; trật tự xây dựng, giao thông, đô thị.

Câu 6. Đề nghị UBND Thành phố sớm số hóa các bản đồ mốc giới các vùng giáp ranh giữa các xã với xã, các quận, huyện, thị xã; hoàn thành, nghiệm thu bản đồ tổng thể cơ sở dữ liệu quản lý về đất đai năm 2019 để triển khai thực hiện hiệu chỉnh bản đồ, hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tăng cường quản lý đất đai, tránh các vi phạm mà chưa có bên chủ quản để xử lý theo quy định; thực hiện đăng ký biến động, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất theo hệ bản đồ mới cho các hộ gia đình, cá nhân để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định, vì hiện nay các thủ tục này đang bị dừng lại do không phù hợp với hệ bản đồ cơ sở dữ liệu mới; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính (*cử tri các huyện: Thanh Trì, Phúc Thọ, Thanh Oai*).

Trả lời:

Ngày 27/11/2014, UBND Thành phố có Quyết định số 6264/QĐ-UBND phê duyệt Dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội. Đến nay, Dự án cơ bản đã thực hiện hạng mục đo đạc trên 27/27 quận, huyện, thị xã thuộc phạm vi Dự án, các quận huyện còn lại đã hoàn thành theo dự án; đã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ ngoại nghiệp và tổ chức nghiệm thu 477/489 xã, phường, thị trấn, 12 phường, xã còn lại đơn vị thi công đã thực hiện công tác đo đạc ngoại nghiệp, chưa nghiệm thu.

- Trong quy trình thực hiện, một bước quan trọng là phải liên hệ với người dân, thực hiện kê khai, xác nhận quy chủ thửa đất... để biên tập nội nghiệp bản đồ, thực hiện họp dân, công bố công khai bản đồ, tiếp nhận ý kiến

của người sử dụng đất, hiệu chỉnh bản đồ...Dịch Covid19 từ cuối năm 2019, các địa phương cùng nhân dân tập trung chống dịch đã khiến các công việc này bị chậm trễ, gián đoạn, thậm chí có lúc buộc phải dừng, giãn cách xã hội. Mặt khác, đất đai biến động thường xuyên liên tục (theo nhu cầu cho tặng, tặng, chuyển nhượng, chia tách, theo các dự án khác được phê duyệt, điều chỉnh) dẫn đến tăng các công việc, thời gian đơn vị thi công phải hiệu chỉnh biên tập nội nghiệp bản đồ. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu:

- Các đơn vị thi công, kiểm tra nghiệm thu Dự án thực hiện điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật-Dự toán của Dự án cho phù hợp thực tế, khớp nối hệ thống bản đồ địa chính các khu vực thực hiện dồn điền đổi thửa với hệ thống bản đồ địa chính của Dự án; điều chỉnh tách hạng mục Công nghệ thông tin của Dự án ra thành một hạng mục riêng, lập kế hoạch thuê hệ thống phần cứng và đường truyền phù hợp với quy định hiện hành, tập trung phối hợp UBND các xã, người dân để thực hiện kê khai đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

- Sử dụng ngay sản phẩm bản đồ địa chính công đoạn ngoại nghiệp để tổ chức thực hiện lập hồ sơ cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền của người sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai theo hướng hiện đại, đồng bộ dữ liệu không gian và thuộc tính; hoàn thành dự án Xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Thành phố vào Quý IV năm 2022.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận huyện, thị xã thực hiện song song việc xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Thành phố tổ chức thực hiện việc đăng ký biến động, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức cá nhân theo quy định.

Câu 7. Đề nghị UBND Thành phố rà soát lại các quy định về quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để công tác cấp Giấy chứng nhận đất ở lần đầu được thuận tiện đem lại sự hài lòng cho người dân. Đồng thời, sớm giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các hộ gia đình tại các nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố (cử tri các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Thanh Oai).

Trả lời:

Tính lũy kế đến ngày 31/8/2021, kết quả kê khai, đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố là 1.672.222 thửa/1.678.912 thửa, đạt 99,6%, cụ thể như sau:

+ Số thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận: 1.368.584 thửa đất;

+ Số thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận: 310.328 thửa đất, trong đó:

- Số thửa đất đã đăng ký đất đai, đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận là 19.046 thửa;

- Số thửa đất vướng mắc, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, đưa vào kê khai, đăng ký đất đai là 291.282 thửa, trong đó có: 284.592 thửa đã đăng ký đất đai, đạt 98%; và 6.690 thửa chưa đăng ký đất đai.

Thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu, rà soát lại các quy định về quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Ngày 25/5/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3704/STNMT-CCQLĐĐ đề nghị các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận huyện, thị xã góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 và Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội (*Quy định một số nội dung về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội*), đồng thời tổ chức xin ý kiến góp ý của các tổ chức, công dân qua trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Ngày 24/6/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 4812/STNMT-CCQLĐĐ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 và số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố.

Sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến góp ý của các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã; ý kiến góp ý của các tổ chức, công dân, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổng hợp, hoàn thiện Quyết định để trình UBND Thành phố xem xét, quyết định, trong đó: tập trung rà soát, nghiên cứu quy định về quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để công tác cấp Giấy chứng nhận đất ở lần đầu được thuận tiện đem lại sự hài lòng cho người dân.

Thực hiện Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 quy định chi tiết một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố về quản lý, sử

dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội, để sớm giải quyết việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình tại các nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố.

Đề nghị UBND quận Hai Bà Trưng, huyện Thanh Oai căn cứ quy định nêu trên để tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn biết, thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đất ở lần đầu theo quy định của pháp luật và quy định của UBND Thành phố.

Câu 8. Đề nghị UBND Thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát các cụm điểm công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Xử lý nghiêm các vi phạm mục đích sử dụng đất, mật độ xây dựng, việc xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường (cử tri huyện Phúc Thọ).

Trả lời:

1. Điểm Công nghiệp: Trên địa bàn thành phố Hà Nội không có Điểm Công nghiệp;

2. Cụm Công nghiệp:

- Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội có 70 Cụm Công nghiệp với tổng diện tích gần 1.400 ha, thu hút hơn 1.000 doanh nghiệp vào sản xuất, kinh doanh. Trong đó: 16 Cụm Công nghiệp phát triển cơ bản đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển Cụm Công nghiệp; 54 Cụm Công nghiệp tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy, cây xanh...

- Từ năm 2018 - 2020, UBND Thành phố đã có quyết định thành lập 43 Cụm Công nghiệp (Trong đó: Năm 2020, có 25 Cụm Công nghiệp với tổng diện tích 497,4ha được thành lập, triển khai đầu tư).

- Ngày 17/3/2021, UBND Thành phố có Kế hoạch số 68/KH-UBND về quản lý, đầu tư phát triển Cụm Công nghiệp trên địa bàn thành phố năm 2021. Trong đó:

+ *Mục tiêu cụ thể:* 100% Cụm Công nghiệp đang hoạt động được đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và được quản lý hoạt động theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật 43 Cụm Công nghiệp đã có quyết định thành lập giai đoạn 2018 – 2020, phấn đấu hoàn thành hạ tầng kỹ thuật ít nhất 20 Cụm Công nghiệp; Xúc tiến, thu hút đầu tư thành lập mới 10-15 Cụm Công nghiệp; 100% các Cụm Công nghiệp xây mới có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; 95% các Cụm Công nghiệp, Cụm Công nghiệp làng nghề đã đi vào hoạt động có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

+ *Nội dung thực hiện:* Xây dựng, ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách phát triển Cụm Công nghiệp trên địa bàn Thành phố; Tổ chức quản lý, phát triển các Cụm Công nghiệp đã đi vào hoạt động; Đẩy nhanh tiến độ khởi công,

triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp; Phát triển, thành lập mới Cụm Công nghiệp; Rà soát quy hoạch phát triển Cụm Công nghiệp trên địa bàn Thành phố; Tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, đầu tư phát triển Cụm Công nghiệp trên địa bàn Thành phố; Tăng cường tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý hoạt động các Cụm Công nghiệp trên địa bàn Thành phố, tập trung vào các vi phạm về đầu tư, xây dựng, đất đai và môi trường...; Đề xuất xử lý vi phạm (nếu có).

+ *Tổ chức thực hiện:* Giao Sở Công thương là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; các Chủ đầu tư Cụm Công nghiệp trên địa bàn Thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quản lý, phát triển Cụm Công nghiệp, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện theo đúng quy định và yêu cầu chỉ đạo của Thành phố; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Giao UBND các quận, huyện, thị xã có Cụm Công nghiệp chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành và đơn vị liên quan để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với Cụm Công nghiệp trên địa bàn và thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; giải quyết các nội dung vướng mắc theo thẩm quyền, đề xuất báo cáo UBND Thành phố các nội dung vượt thẩm quyền; Quản lý, theo dõi việc sử dụng đất, xây dựng trái phép theo đúng quy định và quy hoạch đã được phê duyệt; đề xuất xử lý vi phạm (nếu có);...

Chủ đầu tư các Cụm Công nghiệp thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp theo quyết định thành lập, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ khởi công và hoàn thành xây dựng theo tiến độ quy định;...

- Ngày 15/4/2021, Văn phòng UBND Thành phố có Thông báo số 234/TB-VP về kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền tại cuộc họp về tiến độ khởi công các Cụm Công nghiệp theo Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2021 của UBND Thành phố. Trong đó có nội dung: Giao Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp UBND các huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ các công việc để bảo đảm đủ điều kiện khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp đã được chủ đầu tư, UBND các huyện cam kết; Thường xuyên nắm bắt tình hình, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất báo cáo thành phố xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể theo thẩm quyền; Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện rà soát, báo cáo Thành phố điều chỉnh, gia hạn tiến độ thực hiện dự án đối với các Cụm Công nghiệp đã hết hạn theo đúng quy định; trường hợp Chủ đầu tư không bảo đảm năng lực hoặc tiếp tục không thực hiện theo đúng cam kết về tiến độ, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố thu hồi dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát:

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 4209/UBND-KT ngày 01/9/2020 về việc báo cáo kết quả Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các Cụm Công nghiệp. Năm 2020, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương và UBND cấp huyện và UBND cấp xã thành lập 03 Đoàn kiểm tra tại 31 Cụm Công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

3.1 Kết quả kiểm tra:

- Về hệ thống xử lý nước thải tập trung: 29/31 Cụm công nghiệp đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung, trong đó 08/29 hệ thống xử lý nước thải không hoạt động, 14/29 hệ thống xử lý nước thải đã được cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 31/31 Cụm công nghiệp chưa lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục.

- Về chất lượng nước thải: tại thời điểm kiểm tra có 08 hệ thống xử lý nước thải đã xả nước thải vượt quy chuẩn cho phép; Một số Cụm công nghiệp chưa xây dựng tách riêng hệ thống thu gom nước thải và hệ thống thoát nước mưa;

3.2 Khó khăn, tồn tại, vướng mắc:

- Đa số các Cụm công nghiệp đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung, tuy nhiên có một số Cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng hệ thống thu gom nước thải không được xây dựng, đầu tư đồng bộ, dẫn đến không có nước thải được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý. Việc này gây lãng phí tiền ngân sách Nhà nước và góp phần gây ô nhiễm môi trường.

- Công suất của hệ thống xử lý nước thải thường cao gấp vài lần, thậm chí chục lần so với lưu lượng nước xả thải thực tế, dẫn đến hệ thống xử lý nước thải hoạt động không hiệu quả, chi phí vận hành lớn.

- Một số Cụm công nghiệp còn chưa thống nhất trong công tác bàn giao việc quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, có hiện tượng “đùn đẩy” trách nhiệm dẫn đến hệ thống xử lý nước thải tập trung không hoạt động và không rõ trách nhiệm trong việc nước thải vượt quá quy chuẩn trước khi xả ra môi trường (điển hình như Cụm công nghiệp Ngọc Sơn).

- Một số Cụm công nghiệp được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cách đây 5 – 10 năm nhưng không hoạt động dẫn đến hệ thống bị xuống cấp, gỉ sét, công nghệ xử lý nước thải lạc hậu.

- Một số Cụm công nghiệp chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường, chưa thực hiện việc thu gom chất thải rắn; chưa thực hiện việc giám sát môi trường định kỳ, báo cáo định kỳ về công tác quản lý môi trường và quản lý chất thải nguy hại theo quy định; chưa thực hiện việc kê khai phí bảo vệ môi trường.

- Các Cụm công nghiệp đều chưa có công trình phòng ngừa và ứng phó với sự cố nước thải và chưa lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục.

- Một số Cụm công nghiệp do UBND huyện làm chủ đầu tư khi muốn thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hay các công tác liên quan về môi trường, xả nước thải phải thực hiện nhiều thủ tục về đầu tư dẫn đến tiến độ không đảm bảo theo quy định.

- Đối với các Cụm công nghiệp đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đã thực hiện đầu nối nước thải từ các đơn vị trong Cụm công nghiệp: các Công ty và Ban quản lý có ý kiến về giá dịch vụ xử lý nước thải không phù hợp với thực tế, không đảm bảo vận hành hệ thống xử lý để nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

- Hầu hết tại các Cụm công nghiệp, chủ đầu tư chưa bố trí cán bộ chuyên môn phụ trách về Tài nguyên nước và Môi trường theo quy định.

3.3. Để khắc phục tình trạng nêu trên, thời gian tới UBND Thành phố sẽ chỉ đạo thực hiện các giải pháp như sau:

- Đẩy mạnh chính sách xã hội hoá thu hút đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp.

- Giao Sở Công thương rà soát lại tính hiệu quả, công suất của hệ thống xử lý nước thải tập trung cho phù hợp với thực tế, để tránh lãng phí tiền ngân sách cho các hệ thống xử lý nước thải tập trung đã và sắp được đầu tư, xây dựng.

- Giao Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, thực hiện kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cố tình vi phạm theo thẩm quyền.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và triển khai mạnh mẽ chương trình sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất trong các Cụm công nghiệp; có chính sách hỗ trợ chuyển đổi công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.

- Chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp có kế hoạch đầu tư đồng bộ giữa hệ thống xử lý nước thải tập trung và hạ tầng kỹ thuật của CCN (hệ thống thu gom nước thải), tránh tình trạng hệ thống xử lý nước thải tập trung được hoàn thành đầu tư, xây dựng nhưng không có nước thải để xử lý.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại các Cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/6/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Yêu cầu các đơn vị quản lý Cụm công nghiệp thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/6/2016 của Bộ Tài nguyên

và Môi trường; Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về môi trường và xả nước thải (thực hiện các thủ tục về môi trường, lập hồ sơ xả nước thải, thực hiện quan trắc định kỳ...)

Câu 9. Đề nghị UBND Thành phố quan tâm, tạo điều kiện ưu tiên về kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới cho các huyện ngoại thành để phát triển kịp với các quận, huyện gần trung tâm Thành phố (cử tri huyện Phúc Thọ).

Trả lời:

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020, trong đó trọng tâm là xây dựng nông thôn mới; UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016 nhằm cụ thể hóa các nội dung thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2016-2020. Hàng năm, ngân sách Thành phố hỗ trợ cho các huyện để đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (giao thông nông thôn, giao thông thôn xóm; tập trung đầu tư các trường học, trạm y tế đạt chuẩn, công trình giao thông, thủy lợi, văn hóa...).

Tổng kinh phí ngân sách ngân sách Thành phố hỗ trợ các huyện, thị xã giai đoạn 2016-2020 là 21.934,5 tỷ đồng (trực tiếp 7.505,9 tỷ đồng, lồng ghép 14.428,6 tỷ đồng), trong đó huyện Phúc Thọ là 964,7 tỷ đồng (hỗ trợ trực tiếp 295,7 tỷ đồng, vốn lồng ghép 669 tỷ đồng).

Do vậy, kết quả tính đến hết năm 2020, toàn thành phố đã có 13/18 huyện, thị xã đạt chuẩn Nông thôn mới, còn 5 huyện cơ bản đạt chuẩn (các huyện Mê Linh, Chương Mỹ, Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa) sẽ tập trung về đích trong năm 2022 theo kế hoạch.

Ngày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 04-CTr/TU về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025 với quan điểm tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ các địa phương để phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đồng thời với việc tạo điều kiện phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn toàn Thành phố Hà Nội, trong đó dự kiến kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình là 24.130 tỷ đồng. Năm 2021, Thành phố đã hỗ trợ huyện Phúc Thọ là 192,3 tỷ đồng (vốn lồng ghép) để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng - xã hội trên địa bàn huyện.

Ngoài phần vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ, đề nghị huyện Phúc Thọ chủ động rà soát, xây dựng lộ trình đầu tư các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới nâng cao phù hợp với khả năng huy động nguồn lực; cần chủ động bố trí ngân sách huyện, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Câu 10. Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người dân, Thành phố đã có chính sách

an sinh xã hội miễn giảm tiền nước sinh hoạt, miễn giảm học phí. Tuy nhiên chưa có chính sách miễn giảm phí dịch vụ chung cư các khu đô thị. Đề nghị Thành phố quan tâm, với vai trò quản lý nhà nước để điều tiết các khoản phí này hỗ trợ cho người dân trên địa bàn Thành phố (*cử tri quận Tây Hồ*).

Trả lời:

1. Quy định về phí, lệ phí

Tại Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định về danh mục 21 khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trong đó không có khoản phí dịch vụ chung cư.

2. Quy định về giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư:

2.1. Điều 106 Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 quy định về giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư:

“3. Đối với nhà chung cư có nhiều chủ sở hữu thì giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư được quy định như sau:

a) Trường hợp chưa tổ chức được Hội nghị nhà chung cư lần đầu thì giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở;

b) Trường hợp đã tổ chức được Hội nghị nhà chung cư thì giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư do Hội nghị nhà chung cư quyết định.

4. Đối với nhà chung cư có một chủ sở hữu thì giá dịch vụ quản lý nhà chung cư được thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ sở hữu và người sử dụng nhà chung cư; trường hợp nhà chung cư thuộc sở hữu nhà nước thì giá dịch vụ quản lý nhà chung cư được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư để áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Thu kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn;

b) Làm cơ sở để các bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê mua nhà ở hoặc trong trường hợp có tranh chấp về giá dịch vụ giữa đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư với chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; trường hợp không thỏa thuận được giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thì áp dụng mức giá trong khung giá dịch vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”.

2.2. Ngày 12/01/2017, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 về việc công bố khung giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn Thành phố. Trong đó quy định khung giá cụ thể như sau:

Loại nhà chung cư	Giá tối thiểu (đồng/m ² /tháng)	Giá tối đa (đồng/m ² /tháng)
-------------------	---	--

Loại chung cư không có thang máy	700	5.000
Nhà chung cư có thang máy	1.200	16.500

Tại Điều 3 của Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 quy định: “*Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành, Ban quản trị nhà chung cư: Căn cứ các quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng để xây dựng giá (hoặc điều chỉnh giá) dịch vụ nhà chung cư báo cáo Hội nghị nhà chung cư quyết định mức giá dịch vụ nhà chung cư để làm cơ sở tổ chức thực hiện*”.

Căn cứ các quy định nêu trên, giá dịch vụ nhà chung cư do Hội nghị nhà chung cư quyết định. Trường hợp chưa tổ chức được Hội nghị nhà chung cư lần đầu thì giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở.

Hiện nay, khung giá dịch vụ nhà chung cư đã được UBND thành phố quy định tại Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 nêu trên đã được áp dụng từ 12/01/2017 đến nay và chưa có sự thay đổi về giá dịch vụ.

2.3. Ngoài ra, ngày 23/8/2018, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND về Ban hành quy định về Quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động cho thuê diện tích kinh doanh dịch vụ thuộc sở hữu nhà nước tại các chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội, theo đó:

“*Điều 7. Quản lý, sử dụng đối với khoản chi hỗ trợ một phần kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư phục vụ tái định cư.*

1. *Hỗ trợ một phần các nội dung chi cho công tác quản lý vận hành nhà chung cư phục vụ tái định cư theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 02/2016/TT-BXD.*

2. *Mức hỗ trợ một phần kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư phục vụ tái định cư được xác định bằng 50% mức giá dịch vụ quản lý vận hành đang áp dụng của tòa nhà nhưng tối đa không quá mức giá dịch vụ quản lý vận hành tối thiểu (đồng/m² sàn sử dụng) của nhà chung cư theo khung giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Mức hỗ trợ trên được thực hiện đối với các tòa nhà chung cư mà các chủ sở hữu trong tòa nhà đóng góp giá dịch vụ nhà chung cư theo quy định tại Điều 106 Luật nhà ở năm 2014 và Điều 30 Thông tư số 02/2016/TT-BXD để phục vụ công tác quản lý vận hành”*

Do vậy đối với kiến nghị về miễn, giảm phí dịch vụ chung cư các khu đô thị của cử tri quận Tây Hồ chưa có căn cứ pháp lý để thực hiện. UBND Thành phố ghi nhận kiến nghị của cử tri nêu trên để các sở, ngành tiếp tục nghiên cứu tham mưu báo cáo Thành phố cơ chế, chính sách liên quan đến giá dịch vụ nhà chung cư theo quy định của Nhà nước.

Câu 11. Đề nghị UBND Thành phố cần có những giải pháp quyết liệt, hiệu quả hơn và giám sát chặt chẽ dự án ga ngầm S12 tuyến đường sắt đô

thị thí điểm Nhôn - ga Hà Nội nhằm đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa công trình vào sử dụng (cử tri quận Hoàn Kiếm).

Trả lời:

Ga ngầm S12 là một trong 4 ga ngầm của Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, Nhôn – ga Hà Nội, được UBND quận Hoàn Kiếm bàn giao mặt bằng để bắt đầu quây rào thi công nửa phía Bắc từ tháng 6/2019. Quá trình thi công công trình ngầm gặp nhiều vướng mắc khó khăn dẫn đến chậm trễ so với kế hoạch như:

- Trong quá trình đào thăm dò Nhà thầu liên tục phát hiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật được chôn ngầm dọc vỉa hè, do đó đến tháng 9/2019 mặt bằng mới chính thức được bàn giao. Đồng thời phải di dời rất nhiều hệ thống hạ tầng kỹ thuật dưới mặt đất như cấp thoát nước, viễn thông, điện ... nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho các cơ quan và người dân sinh sống xung quanh;

- Do mặt bằng chật hẹp và vẫn phải đảm bảo giao thông trên đường Trần Hưng Đạo nên theo Biện pháp thi công được duyệt, ga ngầm S12 phải thi công lần lượt theo từng nửa nhà ga.

- Ngoài ra, từ tháng 7/2021 Nhà thầu liên danh Hyundai – Ghella lấy lý do hiện còn vướng mắc mặt bằng tại ga S11 (nhà 23 Quốc Tử Giám) và các hộ dân bị ảnh hưởng bởi tuyến Hàm chưa được di dời (Khung chính sách đền bù, hỗ trợ chưa được phê duyệt) nên đã tạm dừng thi công trên toàn bộ gói thầu (bao gồm ga S12) để giảm thiểu thiệt hại cho cả hai bên.

Lãnh đạo UBND Thành phố đã chủ trì nhiều cuộc họp với chủ đầu tư, các Sở, ngành, nhà tài trợ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, Nhôn – ga Hà Nội nói chung và hạng mục nhà ga S12 nói riêng. Cụ thể:

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Đống Đa, Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội và các đơn vị liên quan liên quan giải quyết dứt điểm vướng mắc mặt bằng tại ga S11 (nhà 23 Quốc Tử Giám) và các hộ dân bị ảnh hưởng bởi tuyến Hàm chưa được di dời.

- Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội củng cố năng lực, chủ động phối hợp với các đơn vị trong tổ chức thi công, giải quyết các tồn tại; đàm phán với các nhà thầu để báo cáo UBND thành phố về chi phí bổ sung cho nhà thầu và đưa nhà thầu trở lại thi công. Quá trình thi công di dời hạ tầng kỹ thuật Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý chuyên ngành như: điện lực Hoàn Kiếm, các công ty viễn thông, Công ty quản lý cấp thoát nước để thống nhất phương án và phối hợp di dời các hạ tầng kỹ thuật nhanh chóng, đảm bảo theo tiến độ thi công của nhà thầu.

- Để tập trung, thống nhất chỉ đạo, giải quyết, UBND Thành phố đã có Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 thành lập Tổ Công tác liên ngành để tăng cường phối hợp, xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy tiến độ Dự án đầu tư tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn-ga Hà Nội.

III. Vấn đề về giáo dục, y tế, lao động, thương binh và văn hóa xã hội

Câu 12. Hiện nay dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Đề nghị UBND Thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, biện pháp phòng chống dịch Covid-19 và đẩy nhanh tiến độ tiêm phòng vaccine phòng chống dịch bệnh Covid-19 đến người dân Thủ đô để tạo miễn dịch trong cộng đồng, giúp người dân trở lại cuộc sống bình thường. Đồng thời, cần thông tin rõ phương án phân bổ vắc xin và đối tượng được ưu tiên tiêm phòng vắc-xin (cử tri các quận, huyện: Cầu Giấy, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Thanh Oai).

Trả lời:

1. Về tăng cường công tác tuyên truyền, biện pháp phòng chống dịch Covid-19:

Sở Thông tin truyền thông và các cơ quan báo đài của Thành phố tập trung tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân các cấp về công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Vận động người dân ủng hộ công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, vận động người dân đi tiêm chủng khi đến lượt và vận động người dân, các tổ chức, doanh nghiệp đóng góp ủng hộ Quỹ vaccine phòng COVID-19 Việt Nam.

- Từ ngày 24/7 đến nay là 109.806 tin, bài trên các báo Trung ương và Hà Nội. 168 tin, bài trong ngày 12/9 tập trung đăng tải nhiều tin bài ghi nhận về Chiến dịch tiêm chủng và xét nghiệm của Thành phố, tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch như: mỗi xã, phường là một “pháo đài”, mỗi người dân là một chiến sĩ chống dịch; vắc xin tốt nhất là vắc xin được tiêm sớm nhất...

- Từ ngày 24/7 đến nay đã tiếp nhận 25.951 cuộc gọi, tin nhắn. Trong đó, giải đáp 20.654 phản ánh, chuyển xử lý 5.297 phản ánh, chủ yếu tập trung hỏi các vấn đề như: điều kiện, giấy tờ cần thiết để được qua các chốt kiểm dịch tại các cửa ngõ cho phép ra vào Thủ đô và di chuyển trong Thành phố không bị xử phạt; khi có các triệu chứng ho, sốt....

- Số người dân cài đặt Bluezone đến nay: 3.305.459/8.053.663 dân (tỷ lệ 41,04%).

- Tổng số địa điểm quét mã QR trên phạm vi toàn Thành phố: 236.851 điểm.

- Đã tích hợp được 1.067 camera tại các khu cách ly tập trung về Bộ Thông tin Truyền thông.

- Ngày 11/9/2021, đã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông di động nhắn tin tuyên truyền đến 11 triệu thuê bao di động trên địa bàn Thành phố, tuyên truyền về việc cài đặt ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử” trên điện thoại thông minh để đăng ký tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19

2. Về đẩy nhanh tiến độ tiêm phòng vaccine phòng chống dịch bệnh Covid-19 đến người dân Thủ đô để tạo miễn dịch trong cộng đồng, giúp người dân trở lại cuộc sống bình thường. Đồng thời, cần thông tin rõ phương án phân bổ vắc xin và đối tượng được ưu tiên tiêm phòng vắc-xin

Nội dung UBND Thành phố trả lời tại câu 13.

Câu 13. Hiện nay việc tiêm vắc xin theo khuyến cáo và điều tra mới được triển khai đăng ký tiêm ở độ tuổi từ 18 đến 65 tuổi, vậy trong thời gian tới đây thì việc mở rộng tiêm vắc xin cho công dân từ 12 đến 18 tuổi và trên 65 tuổi thì sẽ triển khai như thế nào? Thành phố cần có Kế hoạch truyền thông rõ ràng và cụ thể về chiến lược trong việc đảm bảo 70% dân số sẽ được tiêm vắc xin. Đề nghị UBND Thành phố cho biết con số 70% sẽ là con số được tiêm tính ở những độ tuổi nào, sử dụng những loại vắc xin gì? *(cử tri quận Đống Đa).*

Trả lời:

Hiện nay Bộ Y tế chưa có hướng dẫn chuyên môn về việc tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng từ 12 đến 18 tuổi. Sở Y tế Hà Nội sẽ triển khai thực hiện tiêm chủng cho nhóm đối tượng này ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND Thành phố đã ban hành các văn bản gồm: Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 03/9/2021 triển khai các biện pháp phòng chống dịch tại 03 vùng từ 06h00 ngày 06/9/2021 đến 06h00 ngày 21/9/2021; Công điện số 20/CĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về việc tăng tốc kiểm soát tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng diện bao phủ của vắc xin như sau:

- Tổ chức tiêm chủng an toàn, hiệu quả theo quy định cho tất cả các trường hợp trong diện được tiêm vắc xin phòng COVID-19 hiện đang sinh sống và làm việc trên địa bàn theo Nghị quyết của Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “vắc xin tốt nhất là loại vắc xin được tiêm sớm nhất”.

- Hoàn thành tiêm chủng mũi 1 vắc xin phòng COVID-19 cho 100% người dân từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn theo Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/9/2021 trên cơ sở số vắc xin được phân giao của Bộ Y tế; tiêm mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian theo quy định; đặc biệt ưu tiên và lưu ý cho lực lượng y tế tuyến đầu, người cao tuổi, các trường hợp có bệnh lý nền, phụ nữ mang thai và đẩy nhanh việc tăng độ bao phủ tiêm chủng.

- Tổ chức nhiều điểm tiêm; đưa các điểm tiêm đến gần người dân nhất có thể, như tại phường, xã, tổ dân phố, thôn, khu phố. Không giới hạn số lượng người tiêm trong mỗi buổi tiêm chủng, giảm bớt thủ tục hành chính, phát huy năng lực tối đa của các điểm tiêm chủng. Ưu tiên tiêm tại chỗ, tiêm cuốn chiếu, tiêm dứt điểm cho từng khu vực theo đơn vị hành chính.

4. Vấn đề về nông nghiệp, nước sạch, môi trường

Câu 14. Đề nghị UBND Thành phố quan tâm cấp bù, hỗ trợ kinh phí tiêu thủy lợi phí cho các HTX nông nghiệp được kịp thời để chi trả cho người lao động *(cử tri huyện: Thanh Oai, Sóc Sơn).*

Trả lời:

Theo phân cấp tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, Thành phố quản lý toàn bộ hệ thống thủy lợi trên địa bàn và bố trí kinh phí cho các Công ty thủy lợi của Thành phố để thực hiện việc cung ứng dịch vụ công ích thủy lợi.

Ngày 24/9/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố; trong đó bàn giao các công trình thủy lợi (ngoài các công trình Thành phố quản lý) và các công trình thủy lợi nội đồng về quận, huyện, thị xã quản lý. Đồng thời, trên cơ sở báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã về nhu cầu kinh phí thực hiện cung ứng dịch vụ công ích thủy lợi (phần bàn giao về quận, huyện quản lý), tại Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 UBND Thành phố đã cấp đủ kinh phí cung ứng dịch vụ công ích thủy lợi cho các quận, huyện, thị xã với số tiền là 79.001 triệu đồng (trong đó huyện Thanh Oai là 437 triệu đồng, huyện Sóc Sơn là 13.500 triệu đồng).

Như vậy, Thành phố đã bố trí đủ kinh phí hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản hướng dẫn UBND các quận, huyện có trách nhiệm chi trả kinh phí cung ứng dịch vụ công ích thủy lợi theo đúng quy định.

Câu 15. Sau khi Thành phố phân cấp cho cấp huyện quản lý và đầu tư các công trình thủy lợi theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND Thành phố, nhiều công trình thủy lợi đã bị xuống cấp, hư hỏng. Đề nghị UBND Thành phố quan tâm cấp kinh phí sửa chữa, cải tạo và nâng cấp hệ thống thủy lợi để phục vụ nhân dân sản xuất (cử tri huyện Ba Vì).

Trả lời:

Ngày 24/9/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố; trong đó bàn giao các công trình thủy lợi (ngoài các công trình Thành phố quản lý) và các công trình thủy lợi nội đồng về quận, huyện, thị xã quản lý; trong đó tại Điều 2, khoản 4 giao UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách trình HĐND cùng cấp phê duyệt (gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) thực hiện các nhiệm vụ được Thành phố điều chỉnh phân cấp quản lý.

Đồng thời, ngày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 04-CTr/TU về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025 với quan điểm tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ các địa phương để phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đồng thời với việc

tạo điều kiện phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn toàn thành phố Hà Nội. Năm 2021, ngân sách thành phố hỗ trợ huyện Ba Vì 451,7 tỷ đồng để hoàn thiện các tiêu chí hoàn thành xây dựng nông thôn mới (ngoài 711,1 tỷ đồng thành phố hỗ trợ huyện thông qua các dự án lồng ghép).

Đề nghị UBND huyện Ba Vì chỉ đạo rà soát các công trình thuỷ lợi nội đồng trên địa bàn theo kiến nghị của cử tri để thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp quản lý. Trường hợp khó khăn vượt quá khả năng, đề nghị huyện rà soát, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ